

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Căn cứ Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII - Kỳ họp thứ 18 "Về việc quy định thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh";

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5015/TTr-STC ngày 31/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu bằng tiền lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (do cơ quan nhà nước địa phương thực hiện cấp giấy) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

- Cấp giấy lần đầu: 120.000 đồng/giấy phép.
- Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: 60.000 đồng/lần.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí, đơn vị thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Đối tượng nộp phí: Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quản lý, sử dụng nguồn thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

Đơn vị thu phí nộp 100% tổng số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai mức thu lệ phí tại các điểm thu lệ phí; Tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền thu lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015 và thay thế quy định thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước quy định tại các Quyết định: số 3202/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007, số 2923/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 5. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- V0, V1, TM2, TM4;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TM4.

34b-T072.4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành